TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PHÚ
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **29**/2019/HS-ST
Ngày: 03-7-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hùng
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Hạnh
Bà Nguyễn Thị Thu T

- ***Thư ký ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Phan Thị Tý - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Bùi Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 26/2019/TLST-HS ngày 23/5/2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Văn T, sinh năm 1991, tại: Thanh Hóa

Nơi thường trú: Xóm 7, xã H T, huyện H H, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Làm hồ. Trình độ học vấn: 02/12. Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh. Quốc tịch Việt Nam. Tôn giáo: Không.

Con ông Lê Văn Q, sinh năm 1968 và bà Tào Thị H; sinh năm 1966. Bị cáo có 02 anh em ruột, lớn sinh năm 1988, nhỏ sinh năm 1993. Bị cáo sống như vợ chồng với Nguyễn Thị H và có 01 người con sinh năm 2014.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/02/2019 cho đến nay, có mặt tại phiên toà.

- *Bị hại:* Phạm Đức T, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Địa chỉ: tổ 3, Kp TL, thị trấn TP, huyện ĐP, tỉnh Bình Phước.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bùi Thị Hiến, sinh năm 1966 (có mặt)

Địa chỉ: tổ 3, Kp TL, thị trấn TP, huyện ĐP, tỉnh Bình Phước.

- *Người làm chứng:*

Vũ Văn Q, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Địa chỉ: tổ 1, Kp TL, thị trấn TP, huyện ĐP, tỉnh Bình Phước.
Lê Thị Nụ, sinh năm 1982 (có mặt)
Địa chỉ: tổ 3, Kp T L, thị trấn T P, huyện Đ P, tỉnh Bình Phước.
Trần Mạnh T, sinh năm 1983 (vắng mặt)
Địa chỉ: ấp CC, xã AB, huyện PG, tỉnh Bình Dương.
Trần Mạnh Tùng, sinh năm 1989 (vắng mặt)
Địa chỉ: ấp CC, xã AB, huyện PG, tỉnh Bình Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 01/02/2019, Lê Văn T đi bộ ngang qua nhà Vũ Văn Q tại khu phố TL, thị trấn T P, Đ P, T phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave RSX, biển kiểm soát 93P1 - 980.08 của Phạm Đức Tr đang dựng trước hiên nhà Q , trên xe cắm sẵn chìa khóa, không có người trông coi nên T nảy sinh ý định trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. T đi đến nổ máy xe mô tô rồi điều khiển xe đi về hướng huyện PG, tỉnh Bình Dương. Trình phát hiện bị mất xe nên truy đuổi, cùng lúc này T gọi điện thoại cho bạn là Trần Mạnh T và Trần Mạnh T tại ấp CC, xã AB, huyện PG, tỉnh Bình Dương nói ra đường ĐT 741 để chặn bắt T. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, khi T điều khiển xe mô tô trộm cắp của Trình đi đến đoạn đường thuộc ấp CC, xã AB, huyện P G thì bị T và T bắt giữ rồi giao Công an xã A B, huyện Phú Giáo. Cùng ngày, Công an xã An Bình đã bàn giao T cùng tang vật cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Đồng Phú để xử lý theo quy định (bút lục 61-64; 67-68).

Vật chứng thu giữ (bút lục 15-16; 39):

- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda loại Wave RSX, màu đen đỏ, biển kiểm soát 93P1 – 980.08;

- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda loại Wave anpha, màu trắng đen, biển kiểm soát 59C1 – 482.33;

- 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Cao Thị Hiên;

- 01 (một) bóp da màu nâu đã qua sử dụng;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen;

- 01 (một) điện thoại di dộng hiệu Samsung màu vàng đồng;

- Số tiền 800.000 đồng.

Theo Kết luận định giá tài sản số 12 ngày 02/02/2019, của Hội đồng định giá tố tụng huyện Đồng Phú, kết luận: Xe mô tô hiệu Honda loại Wave RSX, màu đen đỏ, biển kiểm soát 93P1 – 980.08 có giá trị là 17.500.000 đồng (bút lục 51).

Tại bản Cáo trạng số 29/CT-VKS ngày 22 tháng 5 năm 2019, Viện kiểm sát

nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo Lê Văn T về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như Cáo trạng đã đề cập và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội *"Trộm cắp tài sản",* áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

Ngày 04/02/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đồng Phú đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô hiệu Honda loại Wave RSX, màu đen đỏ, biển kiểm soát 93P1 - 980.08 cho bà Bùi Thị Hiến là chủ sở hữu (bút lục 40).

Đối với vật chứng là: 01 (một) bóp da màu nâu đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen; 01 (một) điện thoại di dộng hiệu Samsung màu vàng đồng; số tiền 800.000 đồng là tài sản của bị cáo không sử dụng vào mục đích phạm tội nên đề nghị tuyên trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Cao Thị Hiên không phải là vật chứng của vụ án nên đề nghị giao cơ quan điều tra xác minh giải quyết theo thẩm quyền.

Đối với xe mô tô hiệu Honda loại Wave anpha, màu trắng đen, biển kiểm soát 59C1 - 482.33 mà Lê Văn T dùng làm phương tiện đi lại là tài sản trong một vụ án "Trộm cắp tài sản" xảy ra tại quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh. Cơ quan CSĐT Công an huyện Đồng Phú đã có công văn chuyển cho Cơ quan CSĐT Công an quận Tân Bình xử lý theo thẩm quyền nên Viện kiểm sát không đề cập đến việc xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu nên không xem xét.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước truy tố là đúng hành vi phạm tội của bị cáo. Lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều

tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo cũng như người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, Lê Văn T thừa nhận: Vào khoảng 21 giờ ngày 01/02/2019, Lê Văn T đi bộ ngang qua nhà Vũ Văn Q tại khu phố TL, thị trấn T P, Đồng Phú thì phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave RSX, biển kiểm soát 93P1 - 980.08 đang dựng trước hiên nhà, trên xe cắm sẵn chìa khóa, không có người trông coi nên bị cáo đến lấy xe, nổ máy rồi điều khiển xe đi về hướng huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, khi bị cáo điều khiển xe mô tô đến đoạn đường thuộc ấp C C, xã A B, huyện PG thì bị người dân bắt giữ rồi giao Công an xã An Bình, huyện Phú Giáo.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do muốn có tiền tiêu xài nên ngày 01/02/2019, Lê Văn T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt xe mô tô hiệu Honda loại Wave RSX, màu đen đỏ, biển kiểm soát 93P1 - 980.08 của Phạm Đức Tr tại khu phố Tân Liên, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước. Giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 17.500.000 đồng (Mười bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

Hành mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự và an toàn xã hội trên địa bàn huyện, xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú đã truy tố.

[3] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án tiền sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn T thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại, tại phiên toà bà Hiến là chủ sở hữu xe mô tô do bị cáo trộm cắp xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo đang nuôi con nhỏ đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, được Hội đồng xét xử xem xét, vận dụng khi quyết định hình phạt.

[6] Về quyết định hình phạt: Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, căn cứ vào nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn mới có tác dụng giáo dục bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên toà, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với vật chứng là: 01 (một) bóp da màu nâu đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen; 01 (một) điện thoại di dộng hiệu Samsung màu vàng đồng; số tiền 800.000 đồng là tài sản của bị cáo không sử dụng vào mục đích phạm tội nên cần tuyên trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Cao Thị H do Công an tỉnh Nghệ An cấp ngày 04/3/2005 cần giao Cơ quan Điều tra xác minh xử lý theo quy định.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà về phần hình phạt là có phần nghiêm khắc nên cần giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà về phần dân sự và xử lý vật chứng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo Lê Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Văn T 09 (chín) tháng tù; Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 02/02/2019.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên trả lại cho bị cáo Lê Văn T 01 (một) bóp da màu nâu đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen; 01 (một) điện thoại di dộng hiệu Samsung màu vàng đồng; số tiền 800.000 đồng là tài sản của bị cáo không sử dụng vào mục đích phạm tội nên cần tuyên trả lại cho bị cáo.

Tuyên giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đồng Phú xác minh xử lý theo quy định 01 chứng minh nhân dân mang tên Cao Thị Hiên do Công an tỉnh Nghệ An cấp ngày 04/3/2005.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000 đồng.

Bị cáo, người có quyền, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bình Phước;*
- *VKSND huyện Đồng Phú;*
- *THADS huyện Đồng Phú;*
- *CA huyện Đồng Phú;*
- *TT LLTP- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;*
- *UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;*
- *Bị cáo; người tham gia tố tụng;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Hùng